

To: Khách hàng FiinTrade Platform; Khách hàng FiinPro Platform

From: FI Data Analytics Team

Re: Nhật ký FiinTrade #31 – ngày 29/04/2020

Don't "Sell in May and Go away!"

Kính gửi Quý khách hàng,

1. Phiên giao dịch cuối cùng trước khi nghỉ lễ diễn ra khá nhộn nhịp. Lý do là các quỹ đầu tư, nhất là các quỹ đầu tư chỉ số, đẩy mạnh giao dịch nhằm phân bổ lại danh mục sau khi HOSE công bố cập nhật thành phần rổ VN30 có hiệu lực từ ngày 4/5, trong đó cổ phiếu VCB, CTG và EIB sẽ được tăng tỷ trọng còn nhiều cổ phiếu khác lại bị hạ tỷ trọng, bao gồm VPB, TCB, MSN và VJC. Theo đó, các quỹ đẩy mạnh giao dịch phiên ATC để chốt giá nhằm bám theo VN30 Index, trong đó lớn nhất là VFMVN30 ETF với quy mô danh mục trên 5 nghìn tỷ đồng.

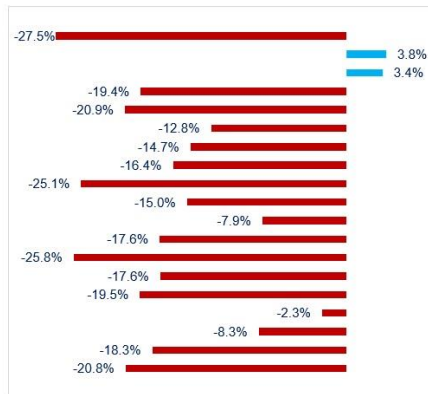
2. Tháng 4 đã khép lại với rất nhiều tin tức và sự kiện hầu hết là bất lợi cho chứng khoán. Nếu lấy mốc thời đúng “ngày cá tháng tư” và giả sử có một siêu nhân nào đó (kiểu như nhà tiên tri Baba Vanga) có thể cho mọi người biết trước các tin tức trong tháng qua như cách ly xã hội, dịch bệnh cướp đi hơn 200 nghìn người trên thế giới, các ngân hàng thương mại Việt Nam không được trả cổ tức/ cắt giảm 50% lợi nhuận v.v. thì có lẽ rất khó có thể hình dung một tháng sôi động và lên giá cổ phiếu như thực tế vừa qua. VN-Index đã tăng 106,58 điểm tức 16,09% lên 769,11 như hiện nay. Thanh khoản bình quân riêng trên HOSE đạt 4,24 ngàn tỷ trong tháng 4 (tăng 10,7% so với tháng 3).

Điểm đáng mừng là tất cả các nhóm ngành lớn đều tăng điểm trong tháng 4 này. Nhóm cổ phiếu chứng khoán chạy trước đầu tiên vào đầu giai đoạn tăng điểm từ mức “đáy tạm thời” 659,21 nhưng quán quân trong tháng 4 này lại thuộc về ngành Bán lẻ + 27,48% (điển hình là MWG +29,07%, FRT +90,58%, DGW +34,78%), Hóa chất +26,2% (GVR +31,8%, DPM +26,98%, DCM +50,27%), Tài nguyên cơ bản +25,86% (HPG +32,72%), Du lịch & giải trí +24,3% (HVN +39,28%, VJC +19,20%).

Biểu đồ 1: Biến động giá theo ngành tháng 4 và từ đầu năm đến nay

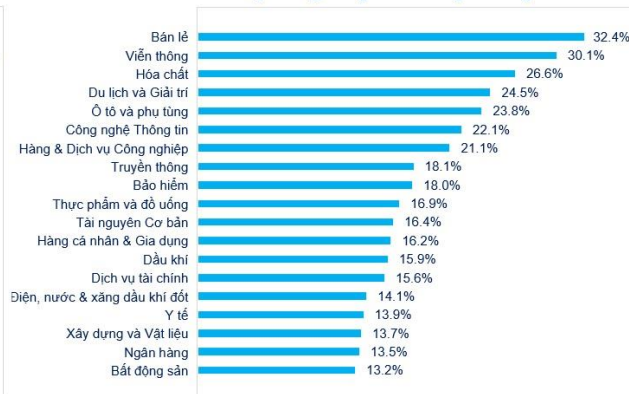


Thay đổi giá ngành từ đầu năm



Nguồn: FiinPro
Số liệu chỉ tính trên 3 sản
Cập nhật tới hết Tháng 4-2020.

Thay đổi giá ngành trong Tháng 4-2020



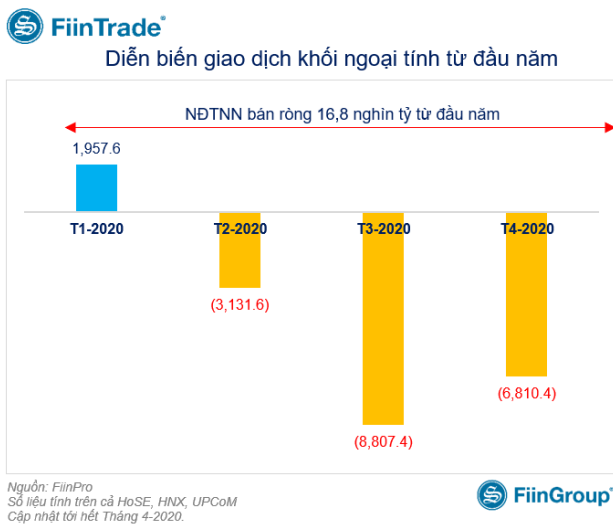
Tuy nhiên, nếu nhìn từ đầu năm trở lại đây thì bức tranh đã đổi màu, ngành Bán lẻ (-27,5%), Dầu khí (-25,8%) và Bảo hiểm (-25,1%) vẫn giảm điểm mạnh nhất, chỉ duy có 2 ngành Viễn thông (+3,8%) và Hóa chất (+3,4%) tăng điểm nhẹ.

3. Nước ngoài tiếp tục bán ròng trong tháng 4 với Tổng giá trị với tổng giá trị bán ròng là 6.810 tỷ đồng, giảm 22,7% so với tháng 3. Điểm khác biệt lần này là thay vì bán ròng mạnh ngành bất động sản (VIC, VRE, NVL), thực phẩm đồ uống (MSN), tài nguyên cơ bản (HPG) và hàng không (VJC) như tháng trước đó thì trong tháng 4 này, nước ngoài tập trung vào bán ròng ngành ngân hàng với 5 đại diện trong top 10 gồm VCB, VPB, HDB, STB và BID.

Đáng chú ý là khối ngoại đã chuyển HPG và VHM từ top bán ròng trong tháng 3 sang top mua ròng trong tháng 4. Điều này là một minh chứng rất rõ cho sự phân bổ lại danh mục của khối ngoại thay vì việc bán và rút vốn khỏi Việt Nam. Thực tế, kết quả kinh doanh có thể nói là “vượt mong đợi” trong quý đầu năm 2020 bất chấp dịch bệnh của hai doanh nghiệp đầu ngành này cho thấy sự thay đổi đối theo nền tảng cơ bản và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Ba quỹ ETFs ngoại mà chúng tôi theo dõi (VanEck Vectors Vietnam ETF; Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF 1C (FTSE) và iShares MSCI Frontier 100 ETF) có tổng vốn bị rút ròng là 30,03 triệu EUR (765 tỷ đồng) trong tháng 4, giảm 37,6% so với tháng 3. Như chúng tôi đã chỉ ra trong một số Nhật ký trước, sự phân hóa diễn ra mạnh mẽ trong cả bản thân khối ngoại vốn chỉ là các nhà đầu tư tổ chức. Điều này cũng thể hiện trong chính sự phân hóa về dòng vốn của các ETF này. Cụ thể VanEck Vectors Vietnam và iShares MSCI Frontier có dòng vốn rút ròng lần lượt là 11,86 triệu EUR và 24,77 triệu EUR trong khi FTSE có dòng vốn vào 6,6 triệu EUR.

Biểu đồ 2: Mua bán ròng của NĐTNN trong tháng 4-2020




Top 10 NĐTNN mua/bán ròng trong Tháng 4-2020

Mã CK	NĐTNN Mua ròng (Tỷ VND)	Mã CK	NĐTNN Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	99.4	VIC	(1,214.3)
FPT	87.3	VNM	(606.0)
VHM	48.4	VCB	(433.5)
HCM	40.5	VRE	(345.9)
VTP	39.2	VPB	(334.5)
PHR	32.6	HDB	(295.3)
NVL	29.5	STB	(278.2)
LPB	18.4	VGC	(265.5)
PDR	12.7	BID	(216.5)
PPC	11.6	DBC	(204.8)

Nguồn: FiinPro
Số liệu chỉ tính trên 3 sàn
Cập nhật tới hết Tháng 4-2020.

4. Tự doanh các CTCK bán ròng 1.915 tỷ đồng tháng 4 sau khi mua ròng nhẹ cả 3 tháng trước đó. Chuỗi bán ròng của tự doanh bắt đầu mạnh vào tuần cuối tháng 3, riêng tuần cuối tháng 3 họ bán ròng 497 tỷ nhưng tính tổng cả tháng 3 thì vẫn mua ròng 124 tỷ đồng, tháng 2 mua ròng 68 tỷ đồng, tháng 1 mua ròng 165 tỷ đồng). Trong tháng 4, tự doanh bán ròng mạnh nhất MSN (-704 tỷ), GEX (-213 tỷ), DBC (-186 tỷ), PLX (-159 tỷ) và FPT (-139 tỷ) trong khi đó họ mua ròng chủ yếu là E1VFN30 (+95 tỷ) và một số mã khác với giá trị khá nhỏ. Xem Biểu đồ phía sau.

Biểu đồ 3: Mua bán ròng của tự doanh CTCK trong tháng 4 và từ đầu năm



Diễn biến giao dịch Tự doanh tính từ đầu năm



Nguồn: FiinPro
Số liệu tính trên HoSE
Cập nhật tới hết Tháng 4-2020.



Top Mua/Bán ròng của Tự doanh CTCK tháng 4

Mã CK	Mua ròng (Tỷ VND)	Mã CK	Bán ròng (Tỷ VND)
E1VFN30	95	MSN	-704
CRE	39	GEX	-213
MWG	24	DBC	-186
NKG	24	PLX	-159
PAC	17	FPT	-139
PVT	6	HPG	-121
IMP	4	MBB	-82
KBC	4	NBB	-79
PME	3	ROS	-65
HAX	3	REE	-62

Nguồn: FiinPro Platform



Rất khó phân tích hành động của giao dịch tự doanh CTCK trong thời gian gần đây vì nó không chỉ đơn thuần là đầu tư mà nó còn là biện pháp đảm bảo trạng thái trong quản trị rủi ro khi đáo hạn các hợp đồng phát sinh như Hợp đồng tương lai chỉ số VN30 và Chứng quyền (Covered Warrants) trên một số cổ phiếu lớn do chính các CTCK phát hành. Tuy nhiên, điều chúng ta có thể nhận thấy là tự doanh đã bán khá mạnh khi VN-Index bật lên từ “đáy tạm thời” từ tuần cuối của tháng 3-2020.

Nhìn lại theo số liệu của báo cáo tài chính quý 1-2020 của 55 CTCK (cập nhật đến ngày 29/4/2020) cho thấy tổng mức lỗ ròng là 447,8 tỷ đồng từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL). Đó là mức lỗ tạm tính lúc đó theo giá thị trường vào 31/3/2020 và cùng kỳ năm ngoái ghi nhận mức lãi 882 tỷ đồng.

5. Dòng tiền theo nhóm nhà đầu tư: Trong bối cảnh khối ngoại tiếp tục bán ròng như vậy thì các nhà đầu tư cá nhân vẫn duy trì mua vào và là nhóm đỡ thị trường trong suốt tháng 4 trước sức ép bán của nhà đầu tư nước ngoài và cả nhà đầu tư tổ chức trong nước.

Biểu đồ 4: Top mua ròng của NĐT cá nhân



Đối ứng của NĐT cá nhân trong nước với NĐT tổ chức

STT	Mã CK	Trong nước			Nước ngoài	
		Cá nhân	Tổ chức	Tự doanh	Cá nhân	Tổ chức
		Tỷ VND	Tỷ VND	Tỷ VND	Tỷ VND	Tỷ VND
1	VIC	1,236.1	(40.6)	(14.1)	(1.5)	(1,212.3)
2	MSN	539.7	(692.0)	(703.8)	(12.4)	(8.8)
3	VRE	446.4	(129.3)	(2.7)	2.7	(365.0)
4	DBC	417.9	(245.1)	(185.7)	(1.7)	(131.8)
5	VNM	353.1	160.6	(33.6)	5.0	(613.2)
6	ROS	245.6	(306.5)	(64.8)	7.6	(5.0)
7	STB	235.6	(25.3)	(19.8)	(10.7)	(274.2)
8	VCB	219.7	139.0	(48.7)	12.1	(551.4)
9	SVI	186.7	(147.3)	-	0.2	(39.7)
10	HDB	184.4	89.9	(4.6)	(1.8)	(293.5)

Nguồn: FiinPro
Số liệu chỉ tính trên sàn HoSE
Cập nhật tới hết Tháng 4-2020.



Ngoại trừ ROS và SVI, top các mã mua ròng của nhà đầu tư cá nhân trong nước chủ yếu là đối ứng với bán ròng của cả nhà đầu tư tổ chức nước ngoài và nhà đầu tư tổ chức trong nước.

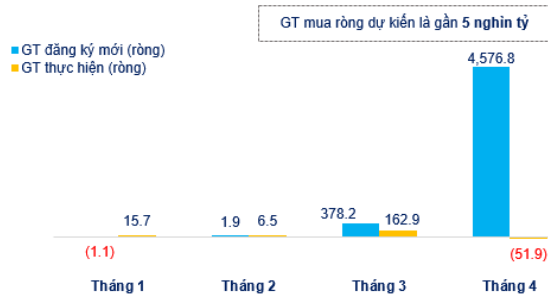
6. Giao dịch của cổ đông nội bộ: Trong khi khối ngoại duy trì bán ròng kể từ tháng 2 đến nay thì lực cầu từ phía cổ đông nội bộ và người liên quan hay từ chính doanh nghiệp thông qua giao dịch cổ phiếu quỹ cũng là một lực đỡ lớn để giữ nhiệt cho thị trường, nhất là khi thị trường bị giảm sâu.

Tổng giá trị đăng mua và dự kiến thực hiện trong tháng 5 hoặc đầu tháng 6 là 4,6 ngàn tỷ (từ cổ phiếu quỹ) và 5,1 ngàn tỷ (từ cổ đông nội bộ). Như vậy, dòng tiền đăng ký lên tới 10,1 nghìn tỷ đồng (xem Biểu đồ 5). Đây là giá trị dự kiến mua vào cổ phiếu quỹ theo tháng lớn nhất kể từ đầu năm đến nay.

Biểu đồ 5: Mua bán của Cổ đông Nội bộ và Cổ phiếu quỹ

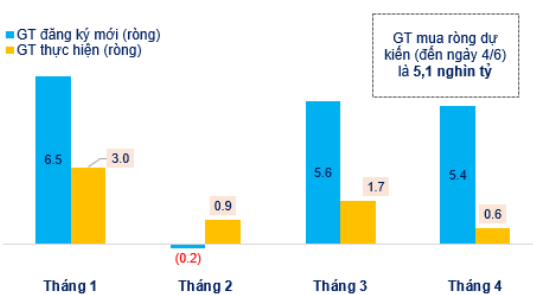


GT giao dịch cổ phiếu quỹ từ đầu năm 2020
Đvt: tỷ VNĐ



Nguồn: FiinPro
Số liệu được cập nhật đến ngày 29/4/2020

GT giao dịch của cổ đông nội bộ theo tháng
Đvt: Nghin tỷ VNĐ



Tuy nhiên quý vị lưu ý là các lực cầu cổ phiếu này chỉ như biện pháp “phòng vệ” khi cổ phiếu của họ có sự sụt giảm nghiêm trọng nhiều hơn là một sự “cam kết” sẽ mua vào như chúng ta đã thấy. Thực tế, tỷ lệ thực hiện mua cổ phiếu quỹ khá thấp trong tháng 1 và tháng 2 (dưới 60%) và chỉ có tháng 3, khi mà VN-Index giảm 24,9% thì tỷ lệ thực hiện mới đạt 100% (Xem Biểu đồ 6). Chúng tôi sẽ cập nhật tỷ lệ thực hiện trong tháng 4 sau khi các doanh nghiệp công bố kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ (có thể trong tuần tới).

Biểu đồ 6: Tỷ lệ thực hiện việc mua cổ phiếu Quỹ từ đầu năm



Tỷ lệ thực hiện Mua cổ phiếu quỹ theo tháng

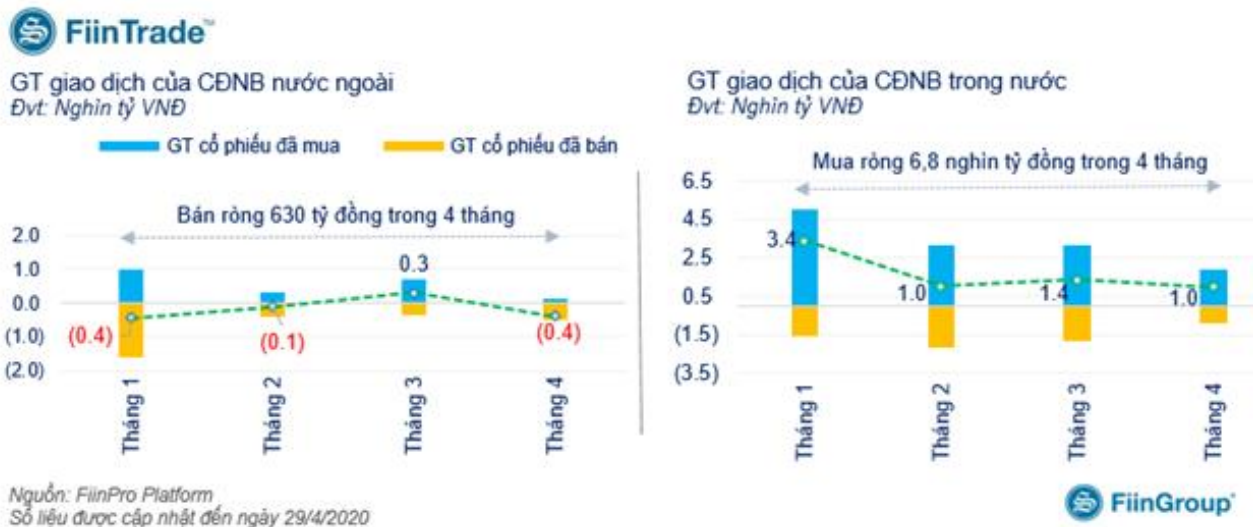
Tháng (2020)	SL DN Mua CPQ	SL CP Đăng ký Triệu CP	SL CP Đã mua Triệu CP	Tỷ lệ Thực hiện %
Tháng 1	3	54.06	20.54	38%
Tháng 2	8	1.20	0.69	58%
Tháng 3	10	10.53	10.53	100%
Tháng 4	7	17.63	9.21	52%

Nguồn: FiinPro Platform
Số liệu được cập nhật đến ngày 29/4/2020



Trong các Giao dịch của Cổ đông nội bộ, Dữ liệu của chúng tôi cũng cho thấy sự đối lập về hành vi giữa các Cổ đông nội bộ Trong nước và Cổ đông nội bộ Nước ngoài. Cổ đông nội bộ trong nước, chủ yếu là lãnh đạo doanh nghiệp và người liên quan, tiếp tục mua ròng trong tháng 4, nâng tổng giá trị mà nhóm này mua ròng kể từ đầu năm 2020 đến nay lên hơn 6,8 nghìn tỷ đồng, tương ứng bằng khoảng 40,5% giá trị bán ròng của khối ngoại trong giai đoạn này, trong khi đó, cổ đông nội bộ nước ngoài quay lại bán ròng trong tháng 4 là 630 tỷ đồng sau khi tranh thủ mua ròng “bắt đáy” trong tháng 3. Xem Biểu đồ 7.

Biểu đồ 7: Mua bán của Cổ đông Nội bộ Trong nước và Nước ngoài



7. Cập nhật liên tục kết quả kinh doanh: tính đến hết ngày 29/04/2020, 722 doanh nghiệp niêm yết (chiếm 63,3% vốn hóa thị trường) đã công bố chính thức hoặc sơ bộ kết quả kinh doanh Q1-2020. Trong đó, 580 doanh nghiệp báo lãi trong khi 142 doanh nghiệp báo lỗ. Loại ra các doanh nghiệp không có BCTC Q1-2019, doanh thu của 712 doanh nghiệp giảm 1,8% trong khi LNST giảm 12,2%.

Nếu chỉ tính các doanh nghiệp phi ngân hàng thì doanh thu giảm 4,4% trong khi LNST giảm 23,8%. Điểm lưu ý là nếu loại khoản lợi nhuận bất thường 7,5 ngàn tỷ từ chuyển nhượng cổ phần công ty con của VHM thì LNST của khối doanh nghiệp phi ngân hàng này giảm ở mức khá sâu - 43,4%.

Như vậy có thể thấy bức tranh tài chính của khối doanh nghiệp trước ảnh hưởng của dịch bệnh đã khá rõ. Các nhóm ngành bị ảnh hưởng mạnh như Du lịch và Hàng không, Dầu khí (ảnh hưởng kép theo cả giá dầu), Bất động sản, Ô tô và Phụ tùng và Hóa chất. Xem chi tiết trong Biểu đồ sau (*lưu ý: số liệu và đánh giá có thể thay đổi khi có thêm các doanh nghiệp công bố*).

Trong khi đó, ảnh hưởng của dịch bệnh có vẻ vẫn chưa phản ánh vào kết quả kinh doanh của các ngân hàng. Cập nhật đến hết 30-4, đã có 15/18 ngân hàng niêm yết công bố kết quả kinh doanh. Theo đó, biên lãi ròng (NIM) Quý 1.2020 trung bình hiện ở mức 0,96%, vẫn tăng nhẹ với quý gần nhất (+1 điểm cơ bản) và cùng kỳ năm trước (+2 điểm cơ bản). LNST tăng mạnh hơn ở mức 6,6% so với cùng kỳ năm trước và có sự tăng trưởng khá lớn từ thu nhập từ đầu tư chứng khoán của các ngân hàng. Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý rằng ngoại trừ VPB và TCB có tỷ lệ nợ xấu (“NPL”) giảm thì là 13/15 ngân hàng báo cáo có NPL tăng so với cuối năm 2019.

Biểu đồ 8: Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế (khối DN phi ngân hàng), Q1-2020


Thống kê doanh thu và lợi nhuận Q1-2020 các ngành phi ngân hàng

Ngành	Số DN	Doanh thu			LNST		
		Q1-2020	Q1-2019	+/-YoY	Q1-2020	Q1-2019	+/-YoY
		Tỷ VND	Tỷ VND	%	Tỷ VND	Tỷ VND	%
Tài nguyên Cơ bản	48	53,272	51,887	2.7%	2,860	1,959	46.0%
Xây dựng và Vật liệu	133	27,319	29,831	-8.4%	1,766	1,747	1.1%
Dầu khí	7	41,633	45,739	-9.0%	(2,688)	922	-391.5%
Du lịch và Giải trí	19	21,450	28,903	-25.8%	(2,439)	1,589	-253.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	108	28,299	30,577	-7.5%	2,491	3,436	-27.5%
Dịch vụ tài chính	32	3,069	2,595	18.3%	(42)	771	-105.4%
Truyền thông	23	784	1,102	-28.9%	54	70	-22.9%
Bất động sản	51	31,895	39,689	-19.6%	10,160	6,671	52.3%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	85	43,540	44,031	-1.1%	3,591	5,044	-28.8%
Công nghệ Thông tin	11	7,657	6,869	11.5%	945	814	16.1%
Viễn thông	3	3,761	2,762	36.2%	371	325	14.2%
Hóa chất	35	15,454	16,967	-8.9%	748	998	-25.1%
Thực phẩm và đồ uống	60	23,133	22,841	1.3%	1,125	1,293	-13.0%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27	16,600	16,504	0.6%	836	926	-9.7%
Bán lẻ	13	41,687	36,137	15.4%	1,231	1,179	4.4%
Ô tô và phụ tùng	11	8,118	9,718	-16.5%	139	197	-29.4%
Y tế	25	5,897	5,240	12.5%	597	510	17.1%
Bảo hiểm	6	6,516	6,242	4.4%	280	460	-39.1%
Toàn thị trường	697	380,084	397,634	-4.4%	22,025	28,911	-23.8%

Nguồn: FiinPro

Ghi chú: Số liệu trên HOSE, HNX, UPCOM.

Số liệu toàn thị trường loại các công ty không có BCTC Q1-2019



8. Tính riêng trong rổ VN30, 17 doanh nghiệp trong VN30 đã công bố kết quả kinh doanh Q1-2020 với doanh thu tăng 5,5% và LNST tăng 17,9%. Tuy nhiên, nếu loại trừ khoản thu nhập tài chính bất thường 7,5 ngàn tỷ của VHM thì LNST giảm 3,5%. Mức tăng trưởng này trong VN30 duy trì được chủ yếu nhờ sự tăng trưởng mạnh của VHM, HPG, FPT và sự duy trì lợi nhuận kế toán của các ngân hàng như VPB, TCB, HDB và MBB. Xem Biểu đồ phía sau.

Biểu đồ 9: Tăng trưởng Doanh thu và LNST các doanh nghiệp VN30, Q1-2020


Thống kê doanh thu và lợi nhuận Q1-2020 của các DN VN30 đã công bố KQKD Q1-2020

STT	Mã CK	+/- giá 2 tuần	+/- giá 1 tháng	+/- giá YTD	Doanh thu			LNST		
					Q1-2020	Q1-2019	+/- YoY	Q1-2020	Q1-2019	+/- YoY
					Tỷ VND	Tỷ VND	%	Tỷ VND	Tỷ VND	%
1	VHM	-6.2%	6.0%	-25.0%	6,519	5,853	11.4%	7,645	2,687	184.5%
2	VCB	-4.1%	6.1%	-24.6%	12,285	11,768	4.4%	4,183	4,711	-11.2%
3	TCB	-2.0%	7.5%	-27.0%	6,030	4,392	37.3%	2,506	2,092	19.8%
4	CTG	0.8%	5.3%	-4.3%	10,685	9,632	10.9%	2,405	2,539	-5.3%
5	GAS	-4.8%	8.9%	-32.3%	17,094	18,738	-8.8%	2,351	3,064	-23.3%
6	VPB	-5.7%	4.9%	2.5%	9,906	7,963	24.4%	2,314	1,422	62.7%
7	HPG	7.0%	32.7%	-8.5%	19,451	15,180	28.1%	2,305	1,810	27.3%
8	MBB	-2.4%	9.2%	-23.3%	6,339	5,454	16.2%	1,783	1,933	-7.8%
9	MWG	6.4%	29.1%	-28.3%	29,674	25,310	17.2%	1,132	1,041	8.7%
10	HDB	0.0%	13.2%	-25.0%	3,151	2,466	27.8%	1,001	879	13.9%
11	FPT	1.4%	17.9%	-12.9%	6,645	5,672	17.2%	937	794	18.0%
12	STB	-6.2%	10.8%	-9.5%	3,883	3,542	9.6%	786	844	-6.9%
13	VIC	-4.3%	5.9%	-20.1%	15,471	21,915	-29.4%	505	1,010	-50.0%
14	VRE	-11.5%	13.2%	-32.1%	1,686	2,284	-26.2%	492	611	-19.5%
15	PNJ	-3.9%	12.0%	-32.4%	5,047	4,821	4.7%	408	429	-4.9%
16	REE	-3.2%	7.1%	-13.3%	1,184	1,081	9.5%	278	370	-24.9%
17	CTD	10.6%	22.7%	22.2%	3,554	4,249	-16.4%	123	189	-34.9%
Tổng					158,604	150,320	5.5%	31,154	26,425	17.9%

Nguồn: FiinPro

Ghi chú: Số liệu trên HOSE, HNX, UPCOM.

Doanh thu với ngân hàng là tổng thu nhập hoạt động



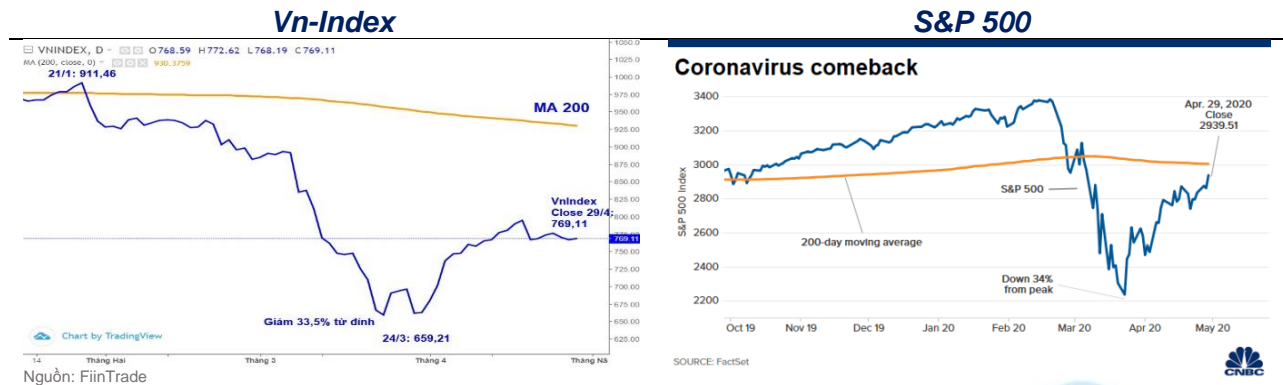
9. Việt Nam và Mỹ: Chúng tôi muốn dành điểm cuối cùng này quay lại nói về sự tương đồng giữa chứng khoán Việt Nam và chứng khoán Mỹ chứ không phải cuộc đối đầu cách đây 45 năm! Như Nhật ký FiinTrade #20 chúng tôi đã chỉ ra, có sự đồng điều đến kỳ lạ giữa VN-Index và S&P500 và điều đó vẫn đúng cho đến ngày lịch sử 30-4 này.

Tại Mỹ, trong bối cảnh dịch bệnh vẫn diễn ra khó lường và những tin tức vĩ mô khá tiêu cực. GDP quý 1-2020 vừa công bố -4,8% và dự báo, theo Morgan Stanley, còn âm mạnh khoảng 38% trong quý 2 này sau đó dần hồi phục để để có con số GDP ở mức -5,5% trong cả năm 2020 này. Và lưu ý rằng sụt giảm 5,5% đó chỉ đạt được nếu như dịch bệnh đạt đỉnh trong tháng 5 này và hoạt động kinh tế cơ bản được khởi động lại. Trong bối cảnh đó, S&P500 vẫn tăng mạnh 13% trong tháng 4 vừa qua. Đây là mức tăng lớn nhất của 1 tháng kể từ năm 1974 trở lại đây.

Trong khi đó, VN-Index vẫn tăng 16% trong tháng 4 trong bối cảnh có hơn 3 tuần cách ly xã hội và có nhiều dự báo về tăng trưởng GDP của Việt Nam đã thụ thiệt thì Việt Nam vẫn sẽ duy trì tăng trưởng năm 2020 này ở mức 4,8% (theo ADB).

Nhìn tổng quan hai biểu đồ phía sau có thể thấy hai chỉ số khá là tương đồng và đang trong giai đoạn “test đáy” với mô hình khá giống nhau. Cả hai chỉ số đều trong quá trình trở về với đường trung bình 200 ngày (MA200), mặc dù sức bật của VN-Index có vẻ đuối hơn S&P200.

Biểu đồ 10: So sánh TTCK Việt Nam và TTCK Mỹ



Việc S&P500 có độ biến động lớn hơn nhiều so với VN-Index trong thời gian gần đây khi mà Fed cũng tham gia vào thị trường như một market maker thực sự với việc mua vào bán ra các công cụ cần thiết để bơm thanh khoản cho thị trường. Trường phái ủng hộ “bắt đáy” khá phổ biến, không chỉ các tổ chức trung gian như Goldman Sachs, JPM, v.v. mà cả các “big boys” như Day Railo (nhà quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm lớn nhất thế giới) vẫn hô mạnh “cash is trash” hay “tiền mặt là rác”. Tức là họ có quan điểm về đồng USD yếu và kém hấp dẫn hơn các kênh tài sản khác trong đó có chứng khoán do duy trì lãi suất thấp để kích thích kinh tế và tiêu dùng. Đó là lý do mà chứng khoán Mỹ vẫn tăng điểm mạnh mẽ bất chấp những khó khăn nội tại và nhiều doanh nghiệp và ngành nghề phá sản.

Trong khi đó, “Fed của Việt Nam” (được hiểu là Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính) mới chỉ dừng lại ở các biện pháp “vòng ngoài” nên việc biến động thấp hơn của VN-Index so với S&P500 là điều có thể hiểu được. Riêng ở Việt Nam thì nhà đầu tư nước ngoài bán mạnh mẽ trong tháng 3 và tháng 4 với giá trị hơn 15,6 ngàn tỷ (660 triệu USD) và theo chúng tôi nếu không có yếu tố này thì ở Việt Nam chúng ta đã có thể chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ của VN-Index bất chấp dịch bệnh covid-19 vừa qua.

Nói tóm lại, những ảnh hưởng của Covid-19 đã phản ánh khá rõ nét vào kết quả kinh doanh quý 1-2020 của các doanh nghiệp. Sự tham gia mạnh mẽ với dòng tiền của nhà đầu tư cá nhân và dịch chuyển dòng tiền của nhóm nhà đầu tư tổ chức trong hoạt động tái cấu trúc doanh mục của họ đã tạo lên một tháng 4 sôi động.

Với doanh nghiệp lúc này thì “Tiền mặt là Vua” nhưng với giới đầu tư chứng khoán Việt Nam thì có lẽ “Tiền mặt là rác” vào lúc này thì cũng đúng, nhất là trong bối cảnh lãi suất thấp được duy trì như hiện nay và họ đã tham gia mua ròng rất mạnh và đưa VN-Index tăng 16% trong tháng 4. Chúng ta cùng hi vọng dòng tiền đó sẽ tiếp tục trong tháng 5 và họ không “Sell in May and Go Away”!

Chúc quý khách hàng một kỳ nghỉ lễ vui vẻ!

Happy Investing!

Nhóm Phân tích Dữ liệu Chứng khoán
 Công ty Cổ phần FiinGroup

Để ngừng nhận các email này, Quý khách hàng vui lòng thông báo lại cho chúng tôi qua email trang.truong@fiingroup.vn hoặc support@fiintrade.vn.

Đăng ký dùng thử 14 ngày FiinTrade tại đây: <https://fiintrade.vn/dang-ki-tai-khoan/>



ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bản Nhật ký FiinTrade này được soạn lập bởi Nhóm Phân tích Dữ liệu Chứng khoán của Khối dịch vụ Thông tin Tài chính thuộc FiinGroup. Báo cáo nhằm mục đích cung cấp thông tin gia tăng cho các khách hàng của chúng tôi và không nên được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Thông tin trong tài liệu này không cấu thành và không nên được hiểu là việc cung cấp dịch vụ tư vấn hoặc khuyến nghị bán hoặc mua bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính liên quan nào trong bất kỳ khu vực tài phán nào. Một số thông tin trong tài liệu này liên quan đến xu hướng và kết quả hoạt động được dựa trên hoặc xuất phát từ thông tin được cung cấp bởi các nguồn của bên thứ ba.

FiinGroup tin rằng các nguồn mà thông tin đó thu được là đáng tin cậy; tuy nhiên, nó không thể đảm bảo tính chính xác của thông tin đó và không xác minh độc lập tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin đó hoặc các giả định dựa trên thông tin đó.

Bản Nhật ký FiinTrade này, bao gồm thông tin trong tài liệu này, không được sao chép, tái sản xuất, tái bản hoặc đăng toàn bộ hoặc một phần, dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của FiinGroup.



FiinTradeTM
ALL RIGHTS RESERVED